Thứ Hai, Ngày 22 Tháng 5 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Đầu tuần hứng khởi"

▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên mua với 515 mã tăng và 280 mã giảm. Rổ VN30 cũng ngả về sắc xanh với 16 mã tăng, 10 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

▶Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3.57 điểm (+0.33%), đạt 1,070.64 điểm; HNX-Index tăng 1.99 điểm (+0.93%), đạt 215.90 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 12.53 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 711.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 468.63 tỷ đồng, tập trung ở VHM.

▶ TCB (+2.87%), VPB (+2.07%), PGV (+4.13%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-1.17%), VIC (-0.76%), VNM (-0.58%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch tăng trong phiên hôm nay. Truyền thông, Xây dựng và vật liệu, Ô tô và phụ tùng là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: ADG, CTR, TCH.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX giao dịch khá tích cực hôm nay tăng 3.57 điểm; tuy nhiên khối ngoại bán ròng hơn 460 tỷ. Dòng tiền hôm nay tập trung vào nhóm cổ phiếu xây dựng, đầu tư công khi top 10 mã có thanh khoản tốt nhất đa số thuộc nhóm này. Nhóm cổ phiếu lớn vẫn là cản trở lớn nhất ngăn cản chỉ số vượt kháng cự khi không có cổ phiếu tăng mạnh. Về mặt kĩ thuật: Qua mẫu hình nến có thể thấy lực mua đang áp đảo từ phiên thứ 6 (22/5), tiếp tục hướng đến vùng kháng cự gần nhất 1,075. MACD vẫn tiếp tục thể hiện động lượng tăng giá của chỉ số nhưng không quá mạnh. RSI cho thấy sức mạnh giá vẫn trên đà giá tăng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,071	0.3	2.7	-13.7	14.5	1.6	4,256,797
VN30 Index	1,074	0.5	2.6	-16.3	11.9	1.6	3,076,344
VN Midcap	1,369	1.1	3.7	-18.4	12.0	1.3	737,899
VN Smallcap	1,239	1.1	6.0	-22.9	21.8	0.9	236,226
HNX Index	216	0.9	4.3	-29.7	26.6	1.2	250,669
UpCom	81	0.2	4.1	-13.7	12.1	1.6	1,013,658

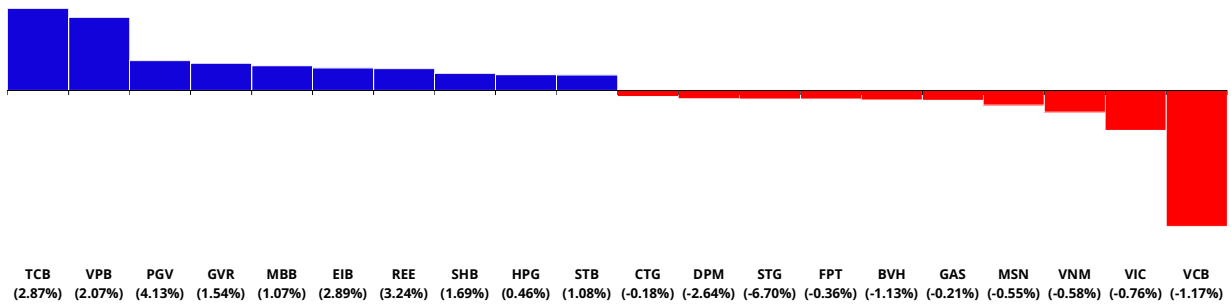
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.9	-0.9	-6.8	0.6	15.2	2.3	78,176
Bảo hiểm	-1.0	-4.0	-2.1	-11.5	17.7	1.5	44,533
Bất động sản	0.1	3.3	4.9	-33.3	14.5	1.5	784,800
CNTT	-0.3	4.3	7.3	-0.7	17.4	3.3	103,453
Dầu khí	0.5	5.4	42.7	-0.9	42.1	2.5	61,084
Dịch vụ tài chính	0.9	7.4	33.4	-8.2	20.1	1.3	125,215
Tiện ích	0.3	2.9	2.4	-5.9	11.6	2.1	310,585
Du lịch và Giải trí	0.9	2.0	-8.9	-23.9	n.a	8.9	92,716
Hàng & DV CN	0.7	2.3	5.2	-9.7	11.4	1.5	120,059
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	-2.0	-7.8	-15.5	10.1	1.7	47,816
Hóa chất	0.6	4.2	3.2	-33.8	6.3	1.2	135,041
Ngân hàng	0.4	3.6	11.8	5.6	8.3	1.6	1,630,727
Ô tô và phụ tùng	1.3	4.1	7.0	-20.6	11.5	1.0	19,177
Tài nguyên Cơ bản	0.8	5.7	21.1	-26.6	22.4	1.2	169,549
Th.phẩm & Đồ uống	-0.2	-3.8	-9.7	-13.4	19.6	2.9	449,428
Truyền thông	3.7	0.9	40.5	-21.5	16.9	0.9	1,238
Xây dựng và Vật liệu	3.1	8.2	23.7	-14.1	15.9	1.1	96,927
Y tế	0.4	5.8	13.8	3.9	14.2	2.1	34,669

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	-0.1	0.6	1.2	-1.4	-0.4	-0.1
USD/JPY	138	-0.1	1.2	2.7	2.2	5.1	7.7
USD/CNY	7	0.2	1.1	1.9	2.0	1.9	5.7
KRW/USD	1,318	-0.6	-1.4	-1.3	1.0	4.2	4.3
EUR/USD	1	-0.1	0.5	2.1	-2.0	-1.0	-1.2
USD/VND	23,444	-0.1	-0.1	-0.2	-1.3	-0.8	1.2
Dầu Thô	71	-0.1	0.5	-8.2	-3.4	-11.0	-36.9
Xăng	237	-8.0	-4.1	-8.9	1.4	-3.6	-38.2
Khí đốt	3	-1.9	6.8	13.6	16.7	-43.3	-68.6
Than	162	1.8	-1.6	-15.7	-22.5	-59.9	-60.6
Vàng	1,981	0.1	-1.8	-0.4	8.5	8.6	6.9
Thép cuộn	3,798	-0.8	-0.8	-8.6	-12.9	-8.4	-22.3

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Tri Vo
(84-28) 90 992- 6972
tri.vm@shinhan.com

Mỹ Mỹ
(84-28) 6299 - 7276
my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) PVD – Dầu khí: Quý I/2023, PV Drilling ghi nhận 1,227 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 7% so với cùng kỳ. Lãi ròng đạt 66 tỷ đồng, trong khí quý I/2022 lỗ hơn 56 tỷ đồng. Theo nhận định của một số chuyên gia, lợi nhuận công ty sẽ tiếp tục được cải thiện trong quý II (lợi nhuận có thể đạt 80 – 90 tỷ đồng) nhờ giá cho thuê giàn tăng cao. Đồng thời, công ty không phải trích lập dự phòng cho các khoản phải thu. Năm 2023, lãi ròng của công ty dự kiến đạt 344 tỷ đồng trong khi cùng kỳ lỗ 99 tỷ đồng.

2) HTN – Xây dựng: Năm 2023, HTN đặt kế hoạch kinh doanh tổng doanh thu hợp nhất 4,200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 50 tỷ, giảm lần lượt 23% và 22% so với kết quả kiểm toán năm ngoái. Báo cáo quý I/2023 cho thấy HTN ghi nhận gần 429 tỷ đồng doanh thu thuần, trong đó chủ yếu là doanh thu hợp đồng xây dựng với hơn 423 tỷ đồng đến từ các dự án Q7 Saigon Riverside Complex, MerryLand Quy Nhơn, Grand Center Quy Nhon, New Galaxy và Bien Hoa Universe Complex. Ngoài ra, Công ty đề xuất không chia cổ tức năm 2022.

3) DVP – Vận tải: Năm 2023, Cảng Đình Vũ đặt mục tiêu 716 tỷ đồng doanh thu, 360 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng lần lượt 22% và 4% so với cùng kỳ. Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến tối thiểu 50% vốn điều lệ. Về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, Cảng Đình Vũ dự kiến giải ngân 216 tỷ đồng trong năm 2023. Đồng thời, nghiên cứu đầu tư, phát triển kinh doanh kho bãi tại khu vực Lạch Huyện.

4) VHC – Thủy sản: Tháng 4/2023, CTCP Vĩnh Hoàn thu về 869 tỷ đồng doanh thu, giảm 47% so với mức 1,615 tỷ đồng ghi nhận tại cùng kỳ năm 2022. Đây là tháng thứ 4 liên tiếp trong năm 2023 doanh thu của Vĩnh Hoàn giảm so với cùng kỳ năm 2022 và là tháng có mức giảm cao nhất. Trong tháng, thị trường tiêu thụ lớn nhất của Vĩnh Hoàn là Mỹ ghi nhận giảm tới 69% doanh thu, từ 983 tỷ đồng tháng 4/2022 xuống còn 308 tỷ đồng tháng 4/2023.

5) TCD – Xây dựng: TCD vừa chốt ngày trả cổ tức năm 2021 và năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15%. Số cổ phiếu phát hành trả cổ tức dự kiến hơn 36.6 triệu. Sau phát hành, số cổ phiếu lưu hành của Tracodi sẽ tăng từ 244.4 triệu lên 281 triệu cổ phiếu. Bên cạnh đó, công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP với 1.6 triệu cổ phiếu. Đồng thời, công ty dự kiến phát hành hơn 282.6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 trong quý IV.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP - PGV

PGV – Tiện ích: Tháng 4, EVNGenco3 ước doanh thu sản xuất điện của công ty mẹ đạt 4,823 tỷ đồng, tăng gần 31% so với cùng kỳ. Với sản lượng điện đạt 3,106 triệu kWh, vượt hơn 21% kế hoạch tháng. Lũy kế 4 tháng, tổng doanh thu sản xuất điện công ty mẹ ước đạt 16,186 tỷ đồng, tăng 13%. Với sản lượng điện đạt 10,571 triệu kWh, gần như đi ngang so với cùng kỳ và thực hiện hơn 35% kế hoạch năm. Trong đó, đóng góp nhiều nhất vào doanh thu của công ty mẹ EVNGenco3 là Nhiệt điện Phú Mỹ với 2,142 tỷ đồng, chiếm 12.66% tỷ trọng.
Năm 2023, EVNGenco3 đặt kế hoạch sản lượng điện sản xuất tại công ty mẹ đạt 28,725 triệu kWh. Tổng doanh thu công ty mẹ dự kiến 48,456 tỷ đồng, tăng hơn 4% so với kết quả năm 2022. Tổng lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm chênh lệch tỷ giá) là 2,472 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/21/2023	5/22/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Xây dựng và Vật liệu	65.9	688	1,631	983	
2	Truyền thông	35.7	1	2	1	
3	Ngân hàng	21.4	1,923	2,375	1,956	
4	Bán lẻ	20.1	161	255	212	
5	Tài nguyên Cơ bản	15.9	558	961	829	
6	Du lịch và Giải trí	15.3	128	163	141	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	15.2	146	129	112	
8	Bảo hiểm	14.0	52	56	49	
9	Hóa chất	11.2	455	459	413	
10	Y tế	4.9	25	21	20	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.5	353	250	244	
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.9	367	419	415	
13	Thực phẩm và đồ uống	-9.1	687	719	791	
14	Dịch vụ tài chính	-19.1	2,328	1,446	1,787	
15	Bất động sản	-20.6	2,116	1,752	2,207	
16	Dầu khí	-28.6	298	121	169	
17	Ô tô và phụ tùng	-29.4	143	107	151	

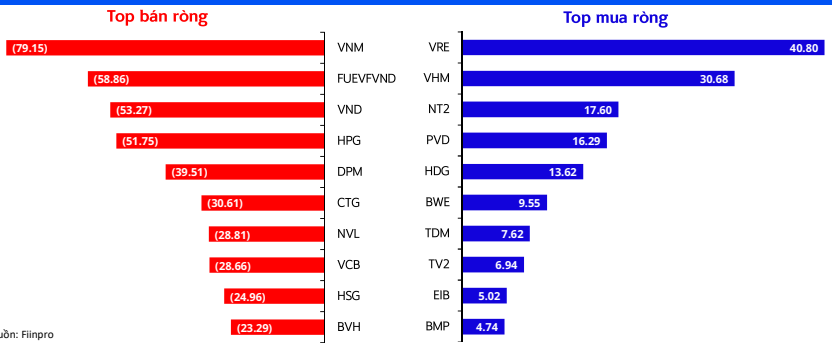
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	16,100	7.0	6.3	24.8	380	337.4	
LCG	LICOGI 16	Xây dựng và Vật liệu	12,850	6.6	2.8	72.3	250	315.2	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	20,550	5.4	3.3	19.1	182	321.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	30,500	2.9	2.0	18.0	166	286.3	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	16,150	3.9	1.6	39.8	100	321.9	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	13,950	5.3	4.9	48.1	185	227.6	
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	12,000	1.7	4.3	20.6	30	385.1	
DPM	Đạm Phú Mỹ	Hóa chất	31,300	-2.6	-5.4	-27.1	125	143.4	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,700	2.1	-0.5	10.1	41	234.7	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	23,800	1.5	-0.4	13.1	99	119.2	
PET	PETROLSETCO	Bán lẻ	24,000	-1.0	-1.6	43.1	329	72.2	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	26,000	4.0	1.4	39.0	110	91.1	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	15,250	4.5	1.7	24.5	49	130.5	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,600	2.9	1.0	-15.8	125	71.0	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	27,500	3.8	6.4	60.1	82	79.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	69,000.0	3.4	2.7	36.9	3.6	69.00	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	16,100.0	7.0	6.3	24.8	7.4	16.10	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	20,550.0	5.4	3.3	19.1	4.8	20.55	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	30,500.0	2.9	2.0	18.0	3.1	30.50	
NBB	577 CORP	Bất động sản	14,000.0	5.3	4.1	8.9	5.5	14.00	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	13,950.0	5.3	4.9	48.1	5.1	13.95	
LCG	LICOGI 16	Xây dựng và Vật liệu	12,850.0	6.6	2.8	72.3	4.3	12.85	
VNE	Xây dựng điện Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	11,050.0	5.7	4.2	21.3	4.9	11.05	
PET	PETROLSETCO	Bán lẻ	24,000.0	-1.0	-1.6	43.1	-1.6	24.00	
DPM	Đạm Phú Mỹ	Hóa chất	31,300.0	-2.6	-5.4	-27.1	-4.2	31.30	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/22/2023	485.0	952.7	-467.7
5/19/2023	1,918.3	939.0	979.3
5/18/2023	1,047.3	943.2	104.0
5/17/2023	1,049.1	946.3	102.9
5/16/2023	1,027.3	1,052.8	-25.5
5/15/2023	662.7	1,039.2	-376.5
5/12/2023	686.4	685.1	1.3
5/11/2023	693.9	570.1	123.8
5/10/2023	659.9	687.4	-27.5
5/9/2023	652.3	882.2	-229.8
5/8/2023	758.4	770.9	-12.6
5/5/2023	563.6	739.2	-175.6
5/4/2023	872.8	1,198.2	-325.3
4/28/2023	1,056.0	887.5	168.5
4/27/2023	602.6	901.1	-298.5
4/26/2023	3,469.4	3,421.9	47.4

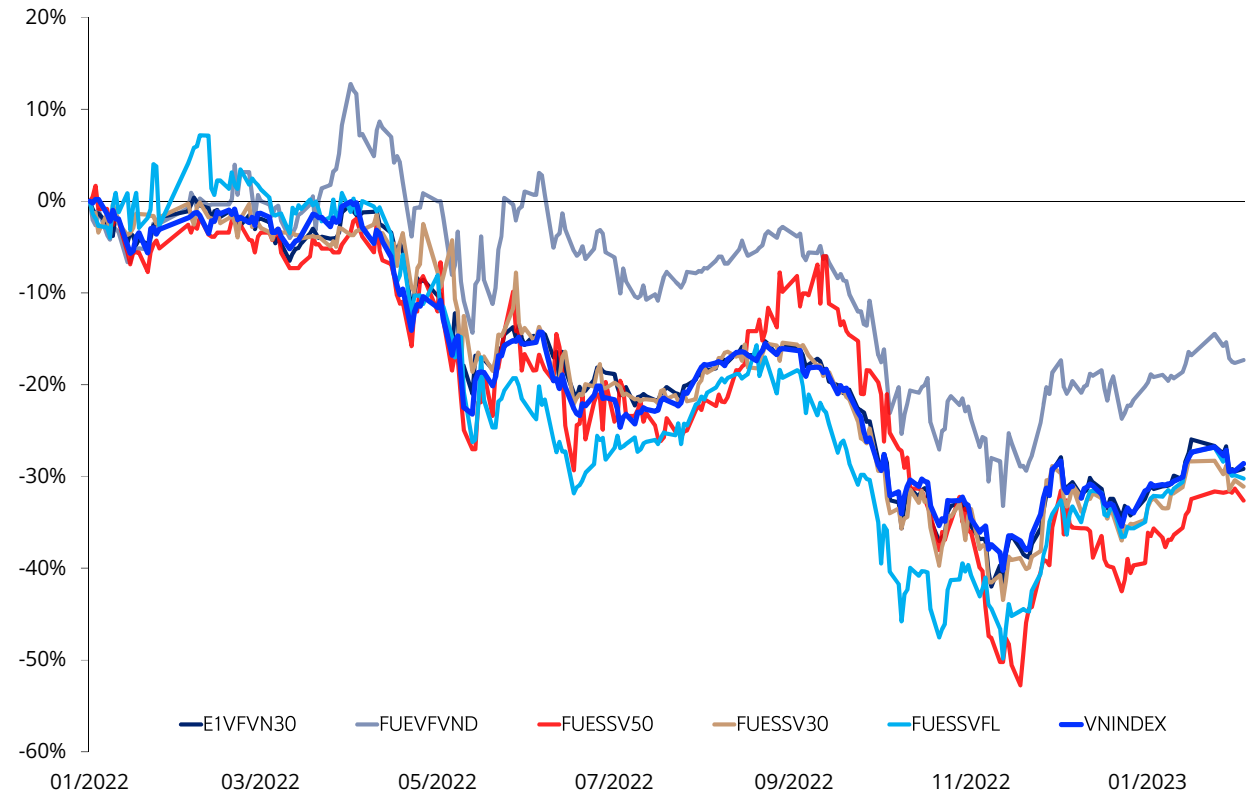
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,280	0.4%	2.2%	5.5%	530,700	9.7	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,380	0.3%	0.2%	-0.1%	2,695,300	60.4	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,000	-0.6%	1.8%	13.9%	2,700	0.0	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,190	1.5%	-4.4%	5.7%	30,600	0.4	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,440	1.0%	2.4%	4.2%	10,200	0.1	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,420	-0.1%	0.1%	2.8%	4,000	0.0	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,950	0.0%	1.5%	4.5%	52,200	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,350	0.5%	2.3%	11.0%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,680	0.4%	2.1%	6.4%	7,400	0.1	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,360	0.4%	3.9%	14.0%	5,400	0.1	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,590	-0.4%	0.9%	4.9%	53,600	0.7	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	347.6	-10.5	-19.7	-15.7	25.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	767.5	-5.0	-21.3	-14.4	31.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	0.1	-15.6	46.2	1.0	1.47	1.5	10.5	49.0
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.2	0.6	-17.6	34.1	0.9	1.60	1.6	10.8	63.0
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	3.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-19.9	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.1	0.0	-4.9	-15.7	34.8	0.9	1.61	1.6	10.7	63.1
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.1	-0.2	-15.5	25.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.7	-1.2	-7.0	-6.4	38.3	0.9	1.01	1.2	7.7	83.6
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-19.5	30.6	0.9	1.64	1.5	11.8	43.5

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.